

AXIT NUCLEIC



	Bố	Mẹ	Em	Anh, chị, em
Màu da				
Kiểu tóc				
Màu mắt				

+ Từ sự di truyền các tính trạng vừa rồi và kiến thức ở sinh học 9. Theo em: Các tính trạng này là do:..... quy định

I. CẤU TẠO CỦA AXIT NUCLEIC (ADN và ARN)

ADN-ARN

LIÊN KẾT HIDRO

K Y N L A O P B T A P F
B P M I D J U G P M H X
A E H E T L X C H S A H
Z N Y N U C L E O T I T
O T V K A O C R T Z M W
N O W E U A U F P G A E
I Z A T G X A A H A C L
T O A H X H R M A C H A
O Z W I C H V O T P L F
J O R D A P H A N U F G
S I B R C M O T M A C H
C H U O I P O L I N U D

PHOTPHAT

PENTOZO

MỘT MẠCH

ATGX

CHUỖI POLINU
(polinucleotit)

BAZO NITO

HAI MẠCH

ĐA PHẦN

AUGX

NUCLEOTIT

Điền từ còn thiếu:

+ ADN cấu tạo theo nguyên tắc

..... Mỗi đơn phân là 1

..... Mỗi cấu tạo

gồm 3 thành phần: ;

..... và

Có 4 loại nucleotit là

Các nucleotit liên kết với nhau tạo

nên 1

Mỗi ADN gồm

liên kết với nhau bằng liên kết

..... . Với A liên kết với T

bằng 2 liên kết

G liên kết

với X bằng 3 liên kết

+ ARN cấu tạo theo nguyên tắc

..... Mỗi đơn phân là 1

.....

Có 4 loại nucleotit là

Đa số ARN chỉ cấu tạo từ

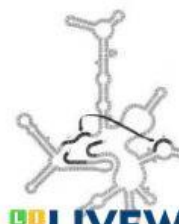
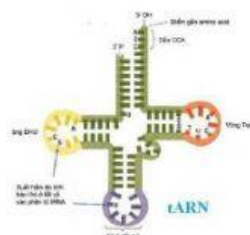
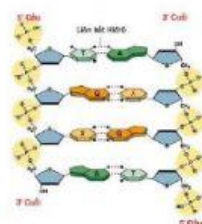
II. CÁC LOẠI AXIT NUCLEOTIT

ADN

mARN

tARN

rARN



III. CHỨC NĂNG

ADN

**Lưu trữ, bảo quản, truyền đạt
thông tin di truyền**

mARN

**Cấu tạo nên riboxom.
Nơi tổng hợp nên protein**

tARN

**Vận chuyển các axit amin tới
riboxom
Làm người phiên dịch, dịch thông
tin từ trình tự nucleotit trên ADN
thành trình tự aa trong protein**

rARN

**Làm nhiệm vụ truyền thông tin từ
ADN tới riboxim
Được dùng làm khuôn để tổng hợp
protein**